TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HS-ST
Ngày 15/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Minh Nhựt.**

Ông **Nguyễn Thành Thái.**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Huy Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hữu A, sinh ngày 20/7/2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 17, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Út Hai, Sinh năm: 1974 và bà Mạc Hồng Phương, Sinh năm: 1980; Có vợ Danh Diệu Mỹ; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh K (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông **Huỳnh Huy H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần Kinh doanh F88**.

Địa chỉ: Phòng 206, tầng M, tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, Phường TT, Quận T, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phùng Anh T** – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Văn Q** – Chuyên viên cao cấp quản lý đối tác.

Địa chỉ: 195/3 Hai Bà Trưng, phường V, Quận 3, TP. H.

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/01/2025)

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 15/8/2024, Võ Hữu A rủ K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý, A điều khiển xe mô tô của A có biển đăng ký số 68X1-585.59 chở K đi từ thành phố R chạy về hướng huyện C, khi đi cả hai có mang theo một cây kiềm cộng lực (bút lục số 93, 94).

Đến khoảng 02 giờ, ngày 16/8/2024, A và K đang lưu thông trên Quốc lộ 63, khi đi đến trước cửa hàng bán bình ắc quy "LƯ HOÀNG" của anh Huỳnh Huy H làm chủ, thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K, A phát hiện cửa hàng khóa ngoài, không ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, A nhìn xung quanh thấy không có ai nên đã đỗ xe lại dưới lòng đường, đi đến cửa hàng, K ngồi trên xe canh đường, (bút lục số 108- 112) A đi đến trước cửa hàng sử dụng kiềm cộng lực cắt 02 ổ khóa cửa để đi vào trong, A nhìn xung quanh thấy nhiều bình ắc quy để trên kệ hàng và trên nền gạch nên đã thực hiện 03 lần trộm cắp, cụ thê:

Lần thứ nhất: A lén lút lấy trộm 03 cái bình ắc quy để trên nền gạch (không biết nhãn hiệu gì) đem ra ngoài xe, để phía trước trên võng xe 01 cái, đưa cho Kiệt ngồi sau ôm 02 cái và cả hai chở nhau đến nhà Mạc Hữu M (cậu ruột của A), địa chỉ số 17 Chi Lăng, khu phố 3, phường V, thành phố R, tỉnh K để gửi bình ắc quy, do không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên ông M đồng ý cho gửi (bút lục số 108-112), trên đường đi đến cầu TN thuộc quốc lộ 61, xã V, huyện C, A dừng xe giữa cầu cho K nén bỏ kiềm cộng lực xuống sông (bút lục số 89, 90, 93 -96).

Lần thứ hai: Sau khi gửi xong 03 cái bình ắc quy, A và K quay lại của hàng của anh H, A tiếp tục lấy trộm 02 cái bình ắc quy (không biết nhãn hiệu gì) và tiếp tục chở đến nhà ông M gửi bình (bút lục số 89, 90, 93 -96).

Lần thứ ba: A và K quay lại cửa hàng của anh H, A tiếp tục lấy trộm thêm 03 cái bình ắc quy (không biết nhãn hiệu gì) chở đến nhà của Nguyễn Đức T (Bẹo, Quẹo là bạn ngoài xã hội), địa chỉ: số 25 Cao Bá Quát, khu phố 1, phường R, thành phố R, tỉnh K để gửi. T không biết tài sản trên có được do phạm tội mà có nên đồng

ý cho gửi (bút lục số 117-119). Gửi xong, A và K chạy xe về nhà, khi đến khu vực cầu Sư Thiện Ân, phường V, thành phố R thì A để K xuống xe còn A chạy về nhà ngủ. Đến sáng T ngủ dậy thấy 01 cái bình ắc quy bị chảy nước trong nhà, T mang ra để ở ngoài nhà thì bị mất. Đến 12 giờ cùng ngày, lực lượng chức năng mời A lên làm việc, A thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và giao nộp 07 bình ắc quy cho Cơ quan chức năng thu giữ (bút lục số 02-03).

**** Tại Kết luận định giá tài sản số*** 146/KL-HĐĐGTS, ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận:

01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-200AH có giá trị 3.458.000 đồng;

01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-200AH có giá trị 3.458.000 đồng;

01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu LCB loại 12V-200AH có giá trị 3.251.852 đồng;

01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu LCB loại 12V-200AH có giá trị 3.251.852 đồng;

- 01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu dongnai loại 12V-100AH có giá trị 1.365.000 đồng;

- 01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu dongnai loại 12V-120AH có giá trị 1.925.000 đồng;

- 01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu dongnai loại 12V-150AH có giá trị 2.330.000 đồng;

- 01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-200AH có giá trị 3.458.000 đồng;

Tổng tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị: 22.497.704 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 112/CT-VKS-CT ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh K đã truy tố bị cáo Võ Hữu A về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Hữu A phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Hữu A từ **06 (sáu)** tháng đến **09 (chín)** tháng tù.

Đối với K do không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong số tiền 3.500.000đ cho bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thống nhất trả số tiền mà bị cáo còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh F88 là 8.952.853đ (trong đó tiền vay gốc là 6.899.186đ, tiền lãi tính đến ngày 13/01/2025 là 2.568.699đ) và tiền lãi phát sinh sau ngày 13/01/2025 (tính theo Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản số 31224017105).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 16/8/2024, A và K đã 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm tổng cộng 08 cái bình ắc quy tại tiệm bán bình ắc quy "LƯ HOÀNG" do anh Huỳnh Huy H làm chủ, thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K.

Theo kết quả định giá thì các tài sản mà bị cáo lấy trộm có tổng giá trị là 22.497.704 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng). Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo Võ Hữu A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù biết trước được hậu quả xảy ra, thế

nhưng với bản chất tham lam, lười lao động chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo cùng với K chạy xe đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Chỉ trong thời gian ngắn rạng sáng ngày 16/8/2024 mà bị cáo đã liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm bình ắc quy trong tiệm của ông Huỳnh Huy H. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản cá nhân người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, HĐXX nhận thấy cần phải có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, do đó cần áp dụng cho bị cáo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Huỳnh Huy H xác định đã nhận lại 07 cái bình ắc quy và đã nhận được số tiền 3.500.000đ là tiền bồi thường 01 cái bình ắc quy (do không thu hồi được) nên ông H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó HĐXX không xem xét.

Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh F88 yêu cầu buộc bị cáo phải thanh toán cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền vay còn nợ là 8.952.853đ (trong đó tiền vay gốc là 6.899.186đ, tiền lãi tính đến ngày 13/01/2025 là 2.568.699đ) và tiền lãi phát sinh sau ngày 13/01/2025 (tính theo Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản số 31224017105); bị cáo cũng thống nhất trả số tiền trên. Do đó HĐXX cần buộc bị cáo tiếp tục trả số tiền nêu trên cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 là phù hợp quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về đánh giá, xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68X1-585.59, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn ĐEN, số máy: JA39E 2844163, số khung: RLHJA3926NY707684, đã qua sử dụng, là phương tiện

phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, bằng nhựa, đã qua sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 447.000 đồng án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Hữu A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Hữu A **09 (Chín) tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2024

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hữu A 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 463, 466, 488 Bộ luật dân sự năm 2015 được

Xử buộc bị cáo phải trả cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền 8.952.853đ (trong đó tiền vay gốc là 6.899.186đ, tiền lãi tính đến ngày 13/01/2025 là 2.568.699đ) và tiền lãi phát sinh sau ngày 13/01/2025 (tính theo Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản số 31224017105);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68X1-585.59, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn ĐEN, số máy: JA39E 2844163, số khung: RLHJA3926NY707684, đã qua sử dụng; tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, bằng nhựa, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 86/QĐ-VKS ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh K.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Võ Hữu A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 447.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- VKSND huyện C;
- Công An huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Phạm Ngọc Khánh